

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

TCCS 141:2025/KVF

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN – VIỆT**

Địa chỉ: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3781 9281

Fax: (028) 3781 9280

Website: [www.kvf.vn](http://www.kvf.vn)

**CÔNG BỐ:**

Tên tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 141:2025/KVF**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **Phân NPK SGX 20-5-6+13S**

Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK

Đóng bao: Theo yêu cầu của thị trường

Mã số phân bón: 00762

Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

TP.HCM, ngày 07 tháng 11 năm 2025

**GIÁM ĐỐC**





TCCS 141:2025/KVF

Lần soát xét: 01

## PHÂN NPK SGX 20-5-6+13S

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN - VIỆT

📍: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP Hồ Chí Minh  
☎: (028) 3781 9281 📠: (028) 3781 9280 🌐: [www.kvf.vn](http://www.kvf.vn)



**MỤC LỤC**

1. Phạm vi áp dụng .....	5
2. Tài liệu tham khảo .....	5
3. Yêu cầu kỹ thuật .....	5
3.1. Yêu cầu về ngoại quan.....	5
3.2. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường.....	5
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật .....	6
3.4. Công dụng.....	6
3.5. Hướng dẫn sử dụng.....	6
3.6. Phương thức sử dụng .....	6
3.7. Nhãn hàng hóa .....	6
3.7.1. Bao bì.....	6
3.7.2. Thông tin bao bì.....	7
3.8. Vận chuyển .....	7
3.9. Bảo quản .....	7
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng .....	7
3.11. Đơn vị sản xuất .....	7

**LỜI MỞ ĐẦU**

TCCS 141:2025/KVF được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn, Quyết định số 1044/QĐ-BVTV-PB ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục Trưởng Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 141:2025/KVF được Công ty TNHH Phân Bón Hàn – Việt công bố tại Quyết định số: 202/QĐ-KVF ngày 07/11/2025.



## 1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Phân NPK SGX 20-5-6+13S, mã số phân bón 00762, với thương hiệu “High tech Hàn-nông sản Việt” do Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh.

## 2. Tài liệu tham khảo

- Luật Trồng trọt số 31/2028/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội quy định về hoạt động trồng trọt.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số: 1044/QĐ-BVTV-PB ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận lưu hành tại Việt Nam.
- Giấy ủy quyền số: 10/UQ/2025- ngày 14/10/2025 của Công ty Cổ Phần Quốc Tế Nông Nghiệp Sài Gòn Xanh và Công ty TNHH Phân Bón Hàn-Việt.

## 3. Yêu cầu kỹ thuật

### 3.1. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: Có dạng hạt tròn, rắn, màu đặc trưng, v.v...

### 3.2. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường

- Không nguy hiểm khi tiếp xúc;
- Không ăn được.



**3.3. Các chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Hàm lượng Nitơ tổng số ( $N_{ts}$ )	%	20	TCVN 5815:2018
2	Hàm lượng $P_2O_5$ hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ )	%	5	TCVN 5815:2018
3	Hàm lượng $K_2O$ hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ )	%	6	TCVN 8560:2018
4	Hàm lượng S	%	13	TCVN 9296:2012
5	Độ ẩm	%	5	TCVN 5815:2018

**3.4. Công dụng:**

- Giúp cây trồng khỏe mạnh, tăng cường sức đề kháng;
- Tăng năng suất chất lượng nông sản.

**3.5. Hướng dẫn sử dụng**

- Chè, cao su: 200-400 kg/ha/lần bón. Bón 2-3 lần/năm
- Cà phê: 250-300 g/gốc (200-400 kg/ha/vụ). Sử dụng thích hợp giúp ổn định sau thu hoạch.
- Tiêu:
  - + Kiến thiết cơ bản: 100-200 g/gốc/năm;
  - + Kinh doanh: 200-300 g/trụ/năm.
- Cây ăn trái: 200-400 kg/ha/lần. Bón 3-4 lần/năm.
- Cây lương thực (lúa, bắp, mì, khoai, đậu), cây rau màu: 200-400 kg/ha/vụ. Chia ra 2-3 lần bón.

**3.6. Phương thức sử dụng**

- Bón rải, dạng bột, dạng viên.

**3.7. Nhãn hàng hóa****3.7.1. Bao bì**

- Sản phẩm phân bón Phân NPK SGX 20-5-6+13S được đóng bao bằng bao bì 02 lớp: 1 lớp PP bên ngoài và 1 lớp PE bên trong, đảm bảo giữ được độ ẩm và chịu lực, không rách vỡ khi bốc xếp, vận chuyển;

- Khối lượng tịnh: Theo quy cách đóng bao thực tế.

### 3.7.2. Thông tin bao bì

- Tham chiếu nội dung và hình ảnh thiết kế bao bì như đính kèm

### 3.8. Vận chuyển

- Lót sàn tàu, xe: sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng;
- Không dùng móc trong quá trình bốc dỡ sản phẩm.

### 3.9. Bảo quản

- Không dùng móc
- Bảo quản nơi khô ráo

### 3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

### 3.11. Đơn vị sản xuất

- Tên tổ chức sản xuất, nhập khẩu: Công ty TNHH PHÂN BÓN HÀN – VIỆT
- Địa chỉ: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP Hồ Chí Minh

